

Số: 02/2026/BCQT/TDBECO

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(từ 01/01/2026 đến 30/06/2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 22, KCN Trà Nóc 1, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại: 02923 842 538 Fax: 02923 842 310
- Email: info@sgtd.com.vn
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: STD
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: không thuộc đối tượng phải thực hiện kiểm toán nội bộ.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Sst	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2026/NQ-DHDCĐ	21/4/2026	Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Sst	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, thành viên HDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Thanh Hải	Chủ tịch HDQT (Thành viên không điều hành)	20/4/2024	
2	Trần Lê Hoa	Thành viên không điều hành	20/4/2024	
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên không điều hành	16/4/2022	
4	Văn Thanh Liêm	Thành viên không điều hành	16/4/2022	

5	Lê Hoàng Thịnh	Thành viên không điều hành	16/4/2022	
---	----------------	----------------------------	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Thanh Hải	03	03/03	
2	Trần Lê Hoa	03	03/03	
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	03	03/03	
4	Văn Thanh Liêm	03	03/03	
5	Lê Hoàng Thịnh	02	02/03	Bận công tác

Ngoài 03 phiên họp HĐQT, Công ty có 06 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Giám đốc và Người điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Giám đốc đã bám sát và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty bảo đảm duy trì hệ thống kiểm soát một cách chặt chẽ và phù hợp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Công ty không thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026/NQ-HĐQT	06/01/2026	Thông qua chủ chương thanh lý tài sản cố định, nhiên liệu không còn nhu cầu sử dụng.	100%
2	02/2026/NQ-HĐQT	06/01/2026	Thông qua chủ chương thanh lý xe Ô tô tải.	100%
3	03/2026/NQ-HĐQT	06/01/2026	Thông qua chủ chương đầu tư máy nghiền búa để nghiền barley phục vụ sản xuất.	100%
4	04/2026/NQ-HĐQT	16/01/2026	Thông qua ngày giao dịch đầu tiên và giá cổ phiếu STD trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	60%
5	05/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Thông qua chi lương tháng 13 năm 2025 và Tết 2026.	80%
6	06/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua hạn mức vay vốn tại các Ngân hàng.	100%
7	07/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua hạn mức vay 100 tỷ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cần Thơ.	100%
8	08/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua hạn mức vay 50 tỷ tại Ngân hàng NN&PT Nông thôn Việt Nam.	100%
9	09/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua hạn mức vay 80 tỷ tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.	100%
10	10/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua chủ trương tham gia dự án Maintenance HUB do Công ty TNHH MTV Cơ khí Sa Be Co (Mesab) quản lý.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	11/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.	100%
12	12/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2026.	100%
13	13/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Thông qua Kết quả hoạt động SXKD Quý 4 và cả năm 2025.	100%
14	14/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Thông qua miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng và chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn đối với ông Phan Duy Linh.	80%
15	15/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Thông qua Kế hoạch SXKD 2026; Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2026; Kế hoạch Đầu tư và sửa chữa năm 2026.	80%
16	16/2026/NQ-HĐQT	20/04/2026	Kết quả SXKD Quý 1 và kế hoạch SXKD Quý 2/2026.	80%
17	17/2026/NQ-HĐQT	26/05/2026	Bổ nhiệm Người phụ trách Kế toán Công ty đối với Bà Trần Thanh Phương.	100%
18	18/2026/NQ-HĐQT	26/05/2026	Thông qua chủ trương tiếp nhận và thử việc vị trí Kế toán trưởng đối với Bà Trần Cẩm Lan.	100%
19	19/2026/NQ-HĐQT	03/06/2026	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; dự thảo tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2025.	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Trần Thị Loan Anh	Trưởng BKS	21/4/2026 (Bổ nhiệm)	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
2	Phạm Thị Phương Kiều	Thành viên BKS	21/4/2026 (Bổ nhiệm)	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	21/4/2026 (Bổ nhiệm)	Cử nhân
4	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	Thành viên BKS	21/4/2026 (Miễn nhiệm)	Thạc sĩ kinh tế
5	Phạm Văn Tiến	Thành viên BKS	21/4/2026 (Miễn nhiệm)	Cử nhân kinh tế, cử nhân Anh văn

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thị Loan Anh	02	02/02	100%	
2	Phạm Thị Phương Kiều	01	01/01	100%	Bổ nhiệm từ 21/4/2026
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01	01/01	100%	Bổ nhiệm từ 21/4/2026

4	Nguyễn Đồng Diễm Trâm	01	01/01	100%	Miễn nhiệm từ 21/4/2026
5	Phạm Văn Tiến	01	01/01	100%	Miễn nhiệm từ 21/4/2026

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và Cổ đông:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ hằng năm, BKS thực hiện giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty:

- Tình hình tài chính trung thực, hợp lý;
- Công tác kế toán, thống kê, ghi chép theo chuẩn mực và Luật kế toán hiện hành;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Sự tuân thủ các quy chế quy định nội bộ;
- Sự chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị các nội dung theo thẩm quyền;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Được cung cấp thông tin đầy đủ về từng nội dung thời gian theo yêu cầu.
- Được phản hồi những nội dung làm việc, ý kiến đóng góp cho tất cả các hoạt động của Công ty đúng định hướng theo nghị quyết của Đại hội Cổ đông.
- Được tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS: không có.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Trần Văn Sang	22/07/1981	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư ngành Công nghệ thực phẩm, Brewmaster VLB Berlin.	Bổ nhiệm Giám đốc từ 01/6/2025.

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Duy Linh	07/11/1971	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành Tài chính - Kế toán)	Miễn nhiệm Kế toán trưởng từ 01/5/2026.
Trần Thanh Phương	21/05/1981	Cử nhân Tài chính - Kế toán, Chứng chỉ Kế toán trưởng.	Bổ nhiệm Phụ trách Kế toán từ 01/5/2026.

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác, Thư ký công ty và Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
A	Người nội bộ								
1	Phan Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT			20/4/2024			Người nội bộ
2	Trần Lê Hoa		Thành viên HĐQT			20/4/2024			Người nội bộ
3	Nguyễn Thị Kim Cúc		Thành viên HĐQT						Người nội bộ
4	Văn Thanh Liêm		Thành viên HĐQT						Người nội bộ
5	Lê Hoàng Thịnh		Thành viên HĐQT			16/4/2022			Người nội bộ
6	Trần Thị Loan Anh	026C200556 (VPS)/ 046C567467 (Yuanta)	Trưởng Ban kiểm soát			19/4/2022			Người nội bộ
7	Nguyễn Đồng Diễm Trâm		Thành viên BKS			19/4/2021	21/4/2026		Người nội bộ
8	Phạm Văn Tiến		Thành viên BKS			16/4/2022	21/4/2026		Người nội bộ
09	Trần Văn Sang		Tổng			01/10/2024			Người

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			Giám đốc						nội bộ
10	Phan Duy Linh		Kế toán trưởng			16/01/2023	01/05/2026		Người nội bộ
11	Đặng Thế Vũ		Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty			10/10/2024			Người nội bộ
12	Phạm Thị Phương Kiều		Thành viên BKS			21/04/2026			Người nội bộ
13	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Thành viên BKS			21/04/2026			Người nội bộ
14	Trần Thanh Phương		Phụ trách Kế toán			01/05/2026			Người nội bộ
B	Người có liên quan của người nội bộ: xem danh sách ở “mục 1 - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ - phần VIII” trong báo cáo								
C	Tổ chức								
14	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (SABECO)								Cổ đông sở hữu trên 10% CP
15	Capital Shine Limited								Cổ đông sở hữu

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
									trên 10% CP

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	Cổ đông lớn sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 0300583659 Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 12/09/2025	187 Nguyễn Chí Thanh, phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2026	01/2025/NQ/ĐHĐCD Ngày 21/4/2025; 11/2026/NQ-HĐQT Ngày 25/02/2026	- Nội dung giao dịch: Hợp tác sản xuất, giá trị giao dịch: 198,81 tỷ đồng. - Nội dung giao dịch: Mua NVL, giá trị giao dịch: 70,26 tỷ đồng.	Từ ngày 1/1/2026 đến 20/4/2026: Hợp tác sản xuất, giá trị giao dịch: 115,87 tỷ đồng và mua NVL giá trị giao dịch là: 42,55 tỷ đồng. Thực hiện theo NQ số 01/2025/NQ/ĐHĐCD Ngày 21/4/2025
2	Công ty TNHH một thành viên Thương	NCLQ của CDL sở hữu trên 10% cổ phần có	Giấy ĐKKD số: 0303140574 ngày cấp 08/11/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.	12 Đông Du, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2026	11/2026/NQ-HĐQT Ngày 25/02/2026	Nội dung giao dịch: Cung cấp dịch vụ kho và bán vỏ chai, giá trị giao dịch: 0,68 tỷ đồng. Nội dung giao dịch: Phí thuê pallet, giá trị giao dịch: 0,09 tỷ đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	mại Bia Sài Gòn	quyền biểu quyết						
3	Công ty TNHH MTV Cơ Khí Sa be co	NCLQ của CDL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 0305815166, thay đổi lần 9 ngày 30/12/2025 do Sở Tài Chính Tp. Hồ Chí Minh.	215 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2026	11/2026/NQ-HĐQT Ngày 25/02/2026	Nội dung giao dịch: Mua thiết bị, phụ tùng, giá trị giao dịch: 2,30 tỷ đồng.	
4	Công ty Cổ phần TM Bia Sài Gòn Sông Hậu	NCLQ của CDL sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết	Giấy ĐKKD số: 1800620445 ngày cấp 15/09/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ	Số 29-30, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Hưng Phú, TP Cần Thơ, Việt Nam	Năm 2026	11/2026/NQ-HĐQT Ngày 25/02/2026	Nội dung giao dịch: Mua hàng hóa, giá trị giao dịch: 0,08 tỷ đồng.	
5	Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	NCLQ của người nội bộ	Giấy ĐKKD số: 1800586579 thay đổi lần 13 ngày 29/8/2025	Khu CN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, TP Cần Thơ, Việt Nam	Năm 2026	11/2026/NQ-HĐQT Ngày 25/02/2026	Nội dung giao dịch: Dịch vụ sàng lọc chai 355ml, giá trị giao dịch: 0,21 tỷ đồng.	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Các giao dịch đã được kê khai tại mục 2 phần VII - Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Giám đốc) điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phan Thanh Hải		Chủ tịch HĐQT			2.881.500	14,41%	Người nội bộ
1.1	Trần Thị Tâm							Vợ
1.2	Phan Thái Trâm Anh							Con đẻ
1.3	Phan Thái Hải Đăng							Con đẻ
1.4	Võ Thị Tuấn							Mẹ đẻ
1.5	Phan Đình Phúc							Bố đẻ
1.6	Nguyễn Thị Thu Hà							Chị ruột
1.7	Trần Thị Hường							Mẹ vợ
1.8	Trần Ngọc Hộ							Bố vợ
1.9	Tổng công ty cổ phần Bía – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)							Công ty liên quan

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.10	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long							Thành viên HDQT
2	Trần Lê Hoa		Thành viên HDQT					Người nội bộ
2.1	Trần Nhật							Bố đẻ
2.2	Vũ Trần Bảo Phương							Con đẻ
2.3	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)							Công ty liên quan
2.4	Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân							Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.5	Công ty TNHH MTV Cơ Khí SA BE CO							Chủ tịch Hội đồng thành viên
2.6	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh							Thành viên HDQT
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	011C363502	Thành viên HDQT			1.891.807	9,46%	Người nội bộ, đại diện vốn của WSB tại Công ty
3.1	Nguyễn Tấn Đức							Bố đẻ
3.2	Đỗ Thị Thân							Mẹ đẻ
3.3	Đỗ Quang Khánh							Chồng
3.4	Đỗ Quang Minh Khánh							Con đẻ
3.5	Đỗ Quang Minh Trí							Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Nguyễn Trung Trực							Em ruột
3.7	Nguyễn Trung Nghĩa							Em ruột
3.8	Nguyễn Thị Hồng Đào							Em ruột
3.9	Nguyễn Thị Kim Thương							Em ruột
3.10	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây							Thành viên HDQT
3.11	Công ty CP TM Bia Sài Gòn - Miền Trung							Đại diện vốn của SABECO
3.12	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng							Thành viên HĐQT
3.13	Công ty TNHH Bao bì Sanmiguel Yamamura Phú Thọ							Thành viên HDQT
3.14	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO)							Giám đốc mua hàng
4	Văn Thanh Liêm		Thành viên HDQT					Người nội bộ
4.1	Nguyễn Thị Hạnh					693.038	3,465 %	Vợ
4.2	Văn Thảo Nguyên					280.961	1,405 %	Con đẻ
3.3	Văn Bảo Ngọc					108.943	0,545 %	Con đẻ
4.4	Văn Bảo Như							Con đẻ
4.5	Nguyễn Huỳnh Loan Anh							Con dâu
4.6	Nguyễn Văn Thiên Lộc							Con rể
4.7	Văn Đình Nhiệm							Anh ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Văn Thị Tam							Em ruột
4.9	Văn Đình Tứ							Em ruột
4.10	Văn Đình Ngụ							Em ruột
4.11	Văn Thị Sáu							Em ruột
4.12	Văn Đình Ty							Em ruột
4.13	Văn Thị Hằng							Em ruột
4.14	Nguyễn Thị Đào							Chị dâu
4.15	Nguyễn Doãn Tiến							Em rể
4.16	Trịnh Thị Thành							Em dâu
4.17	Lê Thị Tường Vi							Em dâu
4.18	Nguyễn Văn An							Em rể
4.19	Trần Thị Liên							Em dâu
4.20	Nguyễn Ngọc Phúc							Em rể
4.21	Công ty cổ phần tập đoàn Bao bì Sài Gòn							Chủ tịch HDQT
4.22	Công ty cổ phần vận tải và giao nhận Bia Sài Gòn							Chủ tịch HDQT
4.23	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Long Khánh							Chủ tịch HDQT
4.24	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam							Thành viên HDQT
5	Lê Hoàng Thịnh	049C338888	Thành viên HDQT					Người nội bộ
5.1	Lê Hồng Xanh					654.225	3,27%	Bố đẻ
5.2	Trương Thị Bích Thanh	006C086889						Mẹ đẻ
5.3	Trần Thị Bảo Ngân	006C613979						Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Lê Hoàng Gia An							Con
5.5	Lê Vĩnh Hân							Em ruột
5.6	Trần Văn Ích							Bố vợ
5.7	Đặng Thị Quang Trung							Mẹ vợ
5.8	Công ty TNHH MTV Dịch Vụ KCN IDICO							Giám đốc
5.9	Công ty CP Dr Biomass							Giám đốc
5.10	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà và đô thị IDICO							Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
6	Trần Thị Loan Anh		Trưởng ban kiểm soát					Người nội bộ
6.1	Nguyễn Kim Loan							Mẹ đẻ
6.2	Nguyễn Thị Tư							Mẹ Chồng
6.3	Huỳnh Quang Dũng							Chồng
6.4	Trần Anh Phụng							Chị ruột
6.5	Phan Văn Tư							Anh rể
6.6	Trần Quang Vinh							Em ruột
6.7	Huỳnh Diễm Xuân							Em dâu
6.8	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây							Thành viên BKS

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Thành viên BKS					Người nội bộ
7.1	Nguyễn Trọng Nam							Chồng
7.2	Nguyễn Cát Nhã Thu							Con
7.3	Nguyễn Văn Bản							Bố đẻ
7.4	Nguyễn Thị Thơm							Mẹ đẻ
7.5	Nguyễn Đức Văn							Em ruột
7.6	Nguyễn Đức Việt							Em ruột
7.7	Công ty Cổ phần Thương mại Bía Sài Gòn Bắc Trung Bộ							TV Ban Kiểm soát
7.8	Công ty Cổ phần Thương mại Bía Sài Gòn Sông Hậu							TV Ban Kiểm soát
8	Phạm Thị Phương Kiều		Thành viên BKS					Người Nội bộ
8.1	Phạm Truyền							Cha ruột
8.2	Nguyễn Mỹ Hằng							Mẹ ruột
8.3	Phạm Đình Khiêm							Anh ruột
8.4	Phạm Chí Trung							Em ruột
8.5	Lê Thị Ngọc Chinh							Em dâu
8.6	Ngũ Thiện Quang Trung							Chồng
8.7	Ngũ Thiện Bảo Phương							Con
8.8	Lê Thị Thy							Mẹ chồng
8.9	Ngũ Thiện Ngọc Lâm							Anh chồng

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.10	Ngũ Thị Mỹ Anh							Chị chồng
8.11	Ngũ Thị Mỹ Chi							Chị chồng
8.12	Ngũ Thị Hoàng Anh							Chị chồng
09	Trần Văn Sang		Giám đốc					Người nội bộ
9.1	Nguyễn Thị Kiều Trang							Vợ
9.2	Trần Nguyễn Hoàng Oanh							Con đẻ
9.3	Trần Nguyễn Hoàng Quân							Con đẻ
9.4	Trần Nguyễn Hoàng Yến							Con đẻ
9.5	Trần Văn Dũng							Anh ruột
9.6	Trần Thị Bé							Chị ruột
9.7	Trần Thị Nguyệt							Chị ruột
9.8	Trần Công Thảo							Em ruột
9.9	Nguyễn Văn Quang							Ba vợ
9.10	Phan Thị Phụng							Mẹ vợ
10	Trần Thanh Phương		Phụ trách Kế toán			7.104	0.035%	Người nội bộ
10.1	Phạm Thị Thu Hằng							Mẹ ruột
10.2	Nguyễn Văn Phi Hải							Chồng
10.3	Nguyễn Phi Khanh							Con

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.4	Nguyễn Bảo Hân							Con
10.5	Phạm Thị Giới							Mẹ chồng
11	Dặng Thế Vũ		Thư ký HĐQT, Người PTQT Công ty			449	0,000022%	Người nội bộ
11.1	Phạm Thị Bích Ngọc							Vợ
11.2	Dặng Phạm Thiên Phúc							Con
11.3	Dặng Phạm Hoàng Lộc							Con
11.4	Dặng Thế Vinh							Anh ruột
11.5	Dặng Văn Thế							Ba ruột
11.6	Nguyễn Thị Kiều Thiên Nga							Mẹ ruột
11.7	Phạm Ngọc Hiếu							Ba vợ
11.8	Lê Thị Nguyệt							Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN-TÂY ĐÔ
Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-NƯỚC GIẢI KHÁT
SÀI GÒN-TÂY ĐÔ
Date: 2026.07.30
15:59:07+07'00'



Phan Thanh Hải